TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1098**/2026/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTCQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 456/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X

Địa chỉ: Số G L, phường S, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Cảnh A - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Văn S – Nhân viên phòng Khách hàng cá nhân – Ngân hàng TMCP X

Bị đơn: Anh Vương Văn K, sinh năm 1993 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn X, xã P, thành phố Hà Nội

Người giám hộ cho anh Vương Văn K: Chị Nguyễn Thị T (Theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 1034/2026/QĐST-VDS ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn X, xã P, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của bà Y: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn X, xã P, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nợ: Ngân hàng TMCP X và chị Nguyễn Thị T thống nhất: ngày 10/11/2023 Ngân hàng TMCP X và anh Vương Văn K, chị Nguyễn Thị T ký Hợp đồng tín dụng số 1704LAV230094519. Tạm tính đến ngày 09/9/2026 anh Vương Văn K, chị Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP X các khoản sau:

- Số nợ gốc: 4.966.999.989 đồng
- Số nợ lãi: 682.218.153 đồng
- Tổng cộng: 5.649.218.142 đồng

2. Về phương án trả nợ: Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau: Chậm nhất đến ngày 10 tháng 12 năm 2026 anh Vương Văn K, chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP X theo Hợp đồng tín dụng số 1704LAV230094519 ngày 10/11/2023, tạm tính đến ngày 09/9/2026 là: 5.649.218.142 đồng.

Anh Vương Văn K, chị Nguyễn Thị T còn phải thanh toán lãi kể từ ngày 10/9/2026 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 1704LAV230094519 ngày 10/11/2023.

Trường hợp anh Vương Văn K, chị Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết, cụ thể là: Quyền sử dụng tài sản trên đất Thửa đất số 21-2, Tờ bản đồ số 14, diện tích 204,5m^2 địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội (hiện nay là thôn X, xã P, thành phố Hà Nội)

theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL 380559, Số vào sổ cấp GCN CS-ĐA 15998 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 07/12/2017 đứng tên ông Vương Văn K theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 1704HĐBĐ 202300026, số công chứng 1372/2023/HĐTC, quyển số 03/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/11/2023 tại Văn phòng C.

Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì anh Vương Văn K, chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí: Anh Vương Văn K, chị Nguyễn Thị T phải nộp 57.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cho Nhà nước.

Ngân hàng TMCP X được hoàn lại số tiền 57.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai số 0019056 ngày 08/12/2025.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKND Khu vực 7 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thu Trang